

Số: 3020 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp,
giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp
theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 124/TTr-STP ngày 21 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh sách tổ chức giám định tư pháp, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2019 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp, giám định viên tư pháp, người giám định theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCTP tỉnh ủy;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hải (80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2019
Kèm theo Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

1- Tổ chức giám định tư pháp công lập

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Điện thoại	Quyết định thành lập (ngày, tháng, năm)
1	Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La	Tổ 4, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	02123.751.333	số 2534/QĐ-UBND ngày 12/10/2006
2	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La	Số 678, đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	0692.680.284	

2- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Điện thoại	Quyết định thành lập (ngày, tháng, năm)
1	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng	Đường Bản Cọ, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	02123.752.949	Số 2133/QĐ-UBND ngày 30/8/2018





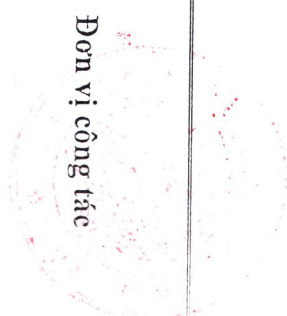
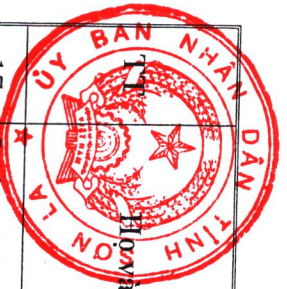
DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2019
Kiểm theo Quyết định số 3020 /QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

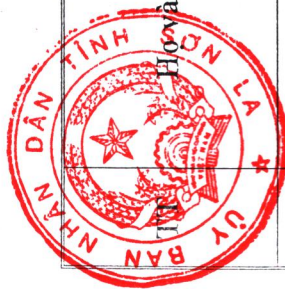
TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn về GĐTP	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị công tác
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
1	Phạm Quang Phước	09/11/1957		x	Pháp y	08/12/2008	Đã nghỉ hưu tại số 14/16, ngõ 254, đường Bưởi, thành phố Hà Nội
2	Lò Văn Phòng	16/5/1955		x	Pháp y	17/5/2008	Đã nghỉ hưu tại tổ 3, phường Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
3	Nguyễn Tuấn Anh	03/3/1964		x	Pháp y	02/11/2007	
4	Lò Văn Nhay	01/02/1965		x	Pháp y	17/5/2008	
5	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	21/11/1974		x	Pháp y	09/10/2014	
6	Nguyễn Đắc Thắng	29/11/1979		x	Pháp y	07/10/2014	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị công tác
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
1 Nguyễn Công Bằng	25/01/1974		x	Pháp y	07/10/2014	
8 Sa Thị Thu	13/10/1976		x	Pháp y	07/10/2014	
9 Nguyễn Quốc Việt	25/9/1975		x	Pháp y	07/10/2014	
10 Đàm Thị Tuyết Mai	16/11/1967		x	Pháp y	07/10/2014	
11 Luồng Thị Tuyết Mai	24/7/1978		x	Pháp y	07/10/2014	
12 Trần Minh Quân	11/01/1980		x	Pháp y	05/8/2015	Đã chuyển công tác về bệnh viện nhiệt đới Trung ương
13 Hoàng Thích	02/11/1956		x	Pháp y	15/7/2008	Đã nghỉ hưu tại tổ 7, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
14 Mai Đức Hùng	02/02/1960		x	Pháp y	15/7/2008	Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La
15 Phạm Hải Nam	28/10/1976		x	Pháp y	09/10/2014	
16 Trần Văn Bình	24/10/1980		x	Pháp y	09/10/2014	



	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn về GĐTP	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị công tác
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
17	Lương Minh Thắng	05/7/1972		x	Pháp y	05/6/2019	Bệnh viện tâm thần tỉnh Sơn La
18	Lê Văn Thành	31/3/1960		x	Pháp y tâm thần	05/8/2015	
19	Lò Minh San	15/9/1963		x	Pháp y tâm thần	05/8/2015	
20	Hoàng Văn Hoàn	12/9/1963		x	Pháp y	02/11/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu
21	Đinh Công Tam	27/7/1966		x	Pháp y	02/11/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên
22	La Văn Quân	05/10/1966		x	Pháp y	02/11/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai
23	Lương Văn Chung	13/8/1969		x	Pháp y	02/11/2007	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La
24	Quàng Văn Điện	17/8/1975		x	Pháp y	05/8/2015	
25	Nguyễn Anh Long	10/6/1976		x	Pháp y	05/8/2015	
26	Cầm Văn Dũng	09/12/1963		x	Pháp y	05/8/2015	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc

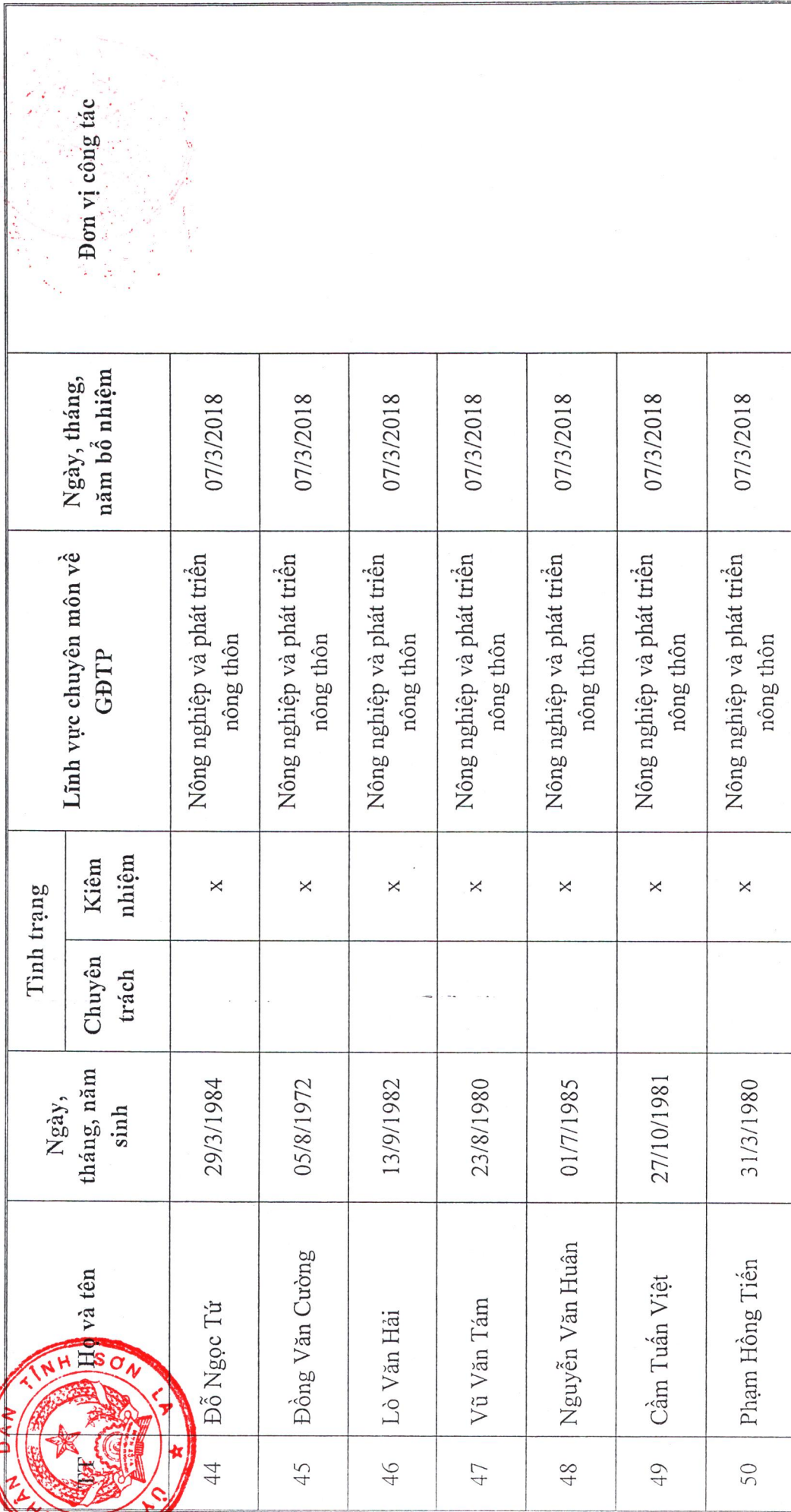




Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị công tác
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
						Châu
27	Phạm Văn Đạt	12/02/1960	x	Pháp y	05/8/2015	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên
28	Nguyễn Tiến Long	28/8/1960	x	Pháp y	17/5/2008	
29	Đặng Xuân Bình	25/3/1970	x	Pháp y	05/8/2015	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã
30	Hà Văn Hoan	16/10/1971	x	Pháp y	05/8/2015	
31	Tòng Văn Toàn	12/8/1963	x	Pháp y	17/5/2008	Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp
32	Lường Văn Cường	12/11/1974	x	Pháp y	02/11/2007	
33	Trần Văn Thanh	08/7/1960	x	Đường văn	21/3/2007	Đã nghỉ hưu tại Tổ 01, phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
34	Nguyễn Hữu Phú	29/9/1976	x	Pháp y	26/12/2011	Công an tỉnh Sơn La
35	Lò Văn Thanh	27/7/1967	x	Tài liệu và ảnh	21/7/2007	



Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn về GDP	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị công tác
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
36	Vì Văn Phương	x		Tài liệu, dấu vết cơ học và súng đạn	17/5/2008	Đã nghỉ hưu tại Tổ 03, phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
37	Lương Thị Thu Hương	x		Tài liệu	26/12/2011	
38	Phạm Kiên Trung	x		Hóa học, sinh học	13/02/2015	
39	Nguyễn Văn Hải	x		Dấu vết cơ học	29/3/2013	
40	Vũ Trung Hậu	x		Hóa học	26/9/2016	Đã nghỉ hưu tại Tổ 03, phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
41	Hoàng Mạnh Dũng	x		Pháp y	17/6/2016	
42	Bùi Minh Đức	x		Tài liệu	21/3/2007	
43	Lương Xuân Thủy		x	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	07/3/2018	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



		Ngày, tháng, năm sinh	Tình trạng		Lĩnh vực chuyên môn về GDP	Ngày, tháng, năm bổ nhiệm	Đơn vị công tác
	Họ và tên		Chuyên trách	Kiểm nhiệm			
51	Lê Tuấn Anh	05/4/1982		x	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	07/3/2018	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
52	Phạm Hồng Trinh	24/7/1972		x	Văn hóa	30/10/2017	
53	Hồ Minh Sơn	05/5/1967		x	Thể thao và Du lịch	30/10/2017	
54	Nguyễn Thị Minh Huyền	04/01/1983		x	Thể thao và Du lịch	30/10/2017	





DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SON LA NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Đơn vị công tác
1	Trần Khắc Sơn	10/6/1962	Xây dựng	11 năm hoạt động GDTP	Đơn vị công tác
2	Lê Văn Tú	10/09/1977	GDTP về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng giai đoạn: Lập dự án đầu tư xây dựng	04 năm hoạt động GDTP	
3	Nguyễn Công Hoan	18/01/1981	GDTP về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng giai đoạn: Lập dự án đầu tư xây dựng	04 năm hoạt động GDTP	



Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Đơn vị công tác
4 Trần Văn Quang	14/9/1978	GDTP về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm các giai đoạn: Lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình và khai thác sử dụng, bảo trì công cộng	04 năm hoạt động GDTP	Sở Khoa học và công nghệ
5 Nguyễn Trung Kiên	02/7/1980	GDTP về chất lượng xây dựng bao gồm: Giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng	04 năm hoạt động GDTP	
6 Đoàn Xuân Thủy	19/8/1979	GDTP về chất lượng xây dựng gồm: Giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng	04 năm hoạt động GDTP	
7 Nguyễn Thắng Cảnh	05/01/1963	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	02 năm hoạt động GDTP	Sở Văn hóa,
8 Phan Thanh Huệ	05/01/1964	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	02 năm hoạt động GDTP	
9 Trần Tân Phong	10/5/1962	Du lịch	09 năm hoạt động GDTP	

STT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Đơn vị công tác
10		Ngô Thị Hải Yến	05/02/1971	Văn hóa	06 năm hoạt động GDTP	Thể thao và du lịch
11		Lò Thị Bích Thủy	07/3/1972	Gia đình	06 năm hoạt động GDTP	
12		Phạm Văn Hùng	07/10/1959	Nông nghiệp	04 năm hoạt động GDTP	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13		Trần Hoa Lý	09/4/1971	Bưu chính	06 năm hoạt động GDTP	
14		Nguyễn Văn Chiến	17/12/1981	Điện tử - Viễn thông	06 năm hoạt động GDTP	Sở Thông tin truyền thông
15		Cầm Đức Thành	05/4/1982	Công nghệ thông tin	06 năm hoạt động GDTP	
16		Cầm Minh Thu Hằng	05/11/1987	Báo chí	02 năm hoạt động GDTP	
17		Vũ Hồng Thái	29/8/1968	Tài chính – Kế toán	06 năm hoạt động GDTP	Sở Tài chính
18		Nguyễn Văn Phong	02/5/1974	Tài chính – Kế toán	06 năm hoạt động GDTP	
19		Đinh Thị Thuận	20/12/1979	Tài chính – Kế toán	06 năm hoạt động GDTP	
20		Bùi Hồng Nam	09/10/1973	Tài chính – Kế toán	06 năm hoạt động GDTP	



Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Đơn vị công tác
Đỗ Thế Hường	03/6/1975	Tài chính – Kế toán	06 năm hoạt động GDTP	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Nguyễn Thị Trang Nhung	12/01/1980	Kế hoạch và Đầu tư	06 năm hoạt động GDTP	
Nguyễn Quốc Hương	16/4/1975	Cầu đường bộ	06 năm hoạt động GDTP	Sở Giao thông vận tải
Nguyễn Thanh Tuyền	16/8/1985	Kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ	04 năm hoạt động GDTP	
Nguyễn Đức Thuận	07/6/1987	Kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ	02 năm hoạt động GDTP	
Bùi Kim Sơn	17/9/1965	Giảm nghèo, Bảo trợ, Xã hội	02 năm hoạt động GDTP	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Trần Xuân Hội	09/10/1969	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	04 năm hoạt động GDTP	
Nguyễn Thị Hằng	24/6/1970	Lao động - Việc làm	05 năm hoạt động GDTP	
Lưu Hồ Loan	18/8/1974	Lao động - Việc làm	06 năm hoạt động GDTP	
Hoàng Thị Thanh	28/4/1975	Lao động - Việc làm	02 năm hoạt động GDTP	
Nguyễn Thị Thủy Hằng	1970	Đất đai	06 năm hoạt động GDTP	Sở Tài nguyên



	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn về GDTT	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Đơn vị công tác và Môi trường
32	Nguyễn Việt Hà	1964	Đo đạc bản đồ	06 năm hoạt động GDTT	Đơn vị công tác và Môi trường
33	Lê Thị Thu Hằng	1978	Tài nguyên nước	06 năm hoạt động GDTT	
34	Nguyễn Tiến Dương	10/5/1978	Tài nguyên môi trường	06 năm hoạt động GDTT	
35	Đoàn Văn Học	05/02/1965	Địa chất - Khoáng sản	06 năm hoạt động GDTT	
36	Lê Thị Thủy	20/11/1967	Môi trường	06 năm hoạt động GDTT	
37	Nguyễn Việt Tiến	24/7/1981	Môi trường	06 năm hoạt động GDTT	
38	Nguyễn Văn Bình	1976	Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	02 năm hoạt động GDTT	
39	Cầm Bun Lộc	1987	Môi trường	02 năm hoạt động GDTT	



DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2019
Kính theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn về GDTP	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Đơn vị công tác
1	Lê Minh Hoàng	03/10/1967	Quản lý năng lượng		Sở công thương
2	Phạm Thị Lan	07/6/1976	Nông nghiệp		Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
3	Đặng Chiến Thắng	28/9/1967	Khoa học và công nghệ		Sở Khoa học và công nghệ



**DANH SÁCH CÁC TRƯỞNG HỢP KHÔNG LÀ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**

Thêm theo Quyết định số 30LD/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị công tác	Đơn vị công tác
1	Trần Dân Khôi	06/10/1977	Sở Xây dựng	Chuyển công tác khác
2	Vũ Đình Quảng	25/8/1960	Sở Tài Chính	Nghỉ hưu
3	Trần Thị Hằng	24/10/1965		Nghỉ hưu